

Do phẩm chất quả kém nên ít được ưa chuộng. diện tích ngày bị giảm dần.

2) Sabô xiêm (Sabô lòng mũi, Sabô Cấn Thơ)

Cây cao 7 - 10m. sau 10 - 30 năm trồng tán rộng 6 - 10m. lá xanh đậm dày hơn Sabô ta. Cây cho quả 50 - 100kg/cây/năm tùy điều kiện chăm sóc. Quả to. nặng 150 - 300g. chiều dài quả 7 - 10cm. đường kính 4.5 - 6.0cm. thịt mịn. thơm. ngọt rất hợp thị hiếu người tiêu dùng. Trồng với mật độ 150 - 200 cây/ha trên đất mương líp của đồng bằng sông Cửu Long có thể cho năng suất 20 - 40 tấn/ha. Giống này tỷ lệ đậu quả thấp. vì vậy nên trồng xen thêm giống Sabô ta để tăng thêm khả năng đậu quả. Giống Sabô xiêm có 2 dòng: Ruột tím và ruột hồng đều được trồng ở đồng bằng sông Cửu Long.

Ngoài hai giống trên còn có Sabô dây (trứng ngỗng) của vùng Sóc Trăng. quả to 200 - 300g. thịt hơi nhão. Sabô dây Bến Tre quả to 400 - 600g. thịt mịn. Sabô vỏ xanh thịt mịn. ngọt và Sabô rừng quả nhỏ phẩm chất kém.

2. Vùng đồng bằng sông Hồng và các tỉnh lân cận

Thường trồng phổ biến 2 giống hồng xiêm Xuân Đình và hồng xiêm Thanh Hà.

1) Hồng xiêm Xuân Đỉnh

Trồng nhiều ở Xuân Đỉnh, Từ Liêm. Hà Nội. Tán cây có hình chổi xể, cây thưa thoáng, lá màu xanh vàng, mặt lá hơi vênh, mép lá gợn sóng, đầu lá tù, quả hình tim, trọng lượng quả trung bình 100g, quả chín thịt màu hồng, thịt chắc, ăn rất ngọt, thơm nhẹ, rất ít xơ, không có cát, là giống chín sớm nhất trong các giống hồng xiêm hiện có, là giống chủ đạo rất được người tiêu dùng ưa thích và diện tích trồng ngày càng được mở rộng. Tại Xuân Đỉnh cây hồng xiêm 32 tuổi nhà bác Môn thu được 250 - 300kg quả/cây/năm, còn ở nhà bác Dung cây 28 tuổi thu được 350kg quả/cây/năm (Trần Thế Tục, 1988).

2) Hồng xiêm Thanh Hà

Trồng nhiều ở huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Tán cây có dạng hình cầu, cây rậm rạp, mọc khoẻ, nhiều cành lá. Lá nhỏ và dài hơn lá hồng xiêm Xuân Đỉnh. Lá xanh đậm bóng và nhẵn, mép lá không có gợn sóng. Quả có dạng hơi tròn, tròn, quả bầu hơn hồng xiêm Xuân Đỉnh, quả nặng trung bình 80g, cây sai quả, năng suất quả trên cây cùng tuổi cao hơn hồng xiêm Xuân Đỉnh. Khi

chín ăn ngọt nhưng có nhiều cát nên ít hấp dẫn. Quả chín muộn hơn hồng xiêm Xuân Đỉnh.

Ngoài 2 giống kể trên còn có các giống

+ Hồng xiêm quả trám

Tán cây có dạng hình tháp, phân tầng, cành nhỏ, lá màu xanh, nhỏ thuôn dài hai đầu. Quả nhọn có hình quả trám, trọng lượng trung bình 66g, rất sai quả, quả đậu thành chùm. Quả chín ăn rất ngọt, không có cát nhưng thịt hơi nhão, quả nhỏ hơn hồng xiêm Xuân Đỉnh.

+ Hồng xiêm quả nhót

Tán cây có dạng hình tháp, phân tầng, góc độ phân cành so với thân chính tương đối đồng đều, lá nhỏ, thon dài màu xanh đậm, mép lá không gợn sóng. Quả hình quả nhót, thường đậu thành chùm, quả nhỏ trung bình 56g. Quả chín ăn ngọt, ngon, không có cát

xiêm quả nhót, quả dài có dạng hình ô van. Quả ngon ngọt, ăn không có cát.

- + *Hồng xiêm Đỗ Trạch (còn gọi là hồng Đăm)*

Tán cây có dạng hình tháp, cành lá rậm rạp, lá màu xanh đậm, lá to và dài hơn so với hồng xiêm Xuân Đỉnh và Thanh Hà. Mép lá không gợn sóng, lá bóng và nhẵn. Quả to, trung bình nặng 120g hình trứng ngỗng. Quả chín muộn nhất sang tháng 4.

3. Các giống hồng xiêm ở Huế

Các vườn hồng xiêm ở Huế có nhiều giống khác nhau về độ lớn hình dạng quả và phẩm chất quả. Có 2 giống sau đây được chú ý nhiều:

1) *Giống quả dài (trông tựa quả xoài)*

Quả to, trọng lượng 200 - 300g, ăn ngọt, nhiều nước.

2) *Giống quả tròn*

Quả to có thể đến 400 - 500g, trung bình 300g, ăn ngọt, nhiều nước. Cả 2 giống này thịt quả không chắc và mịn như hồng xiêm Xuân Đỉnh.

4. Giống hồng xiêm ở các nước trên thế giới

- Ở Ấn Độ trồng có tính thương mại gần 30 giống khác nhau ở các vùng. Trong đó giống Kali Patti quả nhỏ, quả rất to thịt quả ráo: Cricket Ball, quả to, ngọt: Dwarapudi (độ khô 21,2%, hàm lượng axit tataric: 0,038%, vitamin C: 1,97 mg/100g, đường tổng số 7.14%); quả nhỏ nhưng rất ngọt và thơm có Pot Sapota, quả để xuất khẩu:

Thagarampudi trọng lượng quả vào loại trung bình quả trám hay ôval. ăn rất ngọt và ngon, giống này trồng ở bang Tamil Nadu.v.v...

- Ở Indonesia giống trồng tương đối phổ biến là Sawo Manila quả hình trứng và Sawo Kulan, Sawo Bettavi quả hình tròn.

- Ở Philippin giống có năng suất cao Pineras: quả to ít hạt phần là Ponderosa và Sao manila.

- Ở Thái Lan có giống quả nhỏ, hình thuôn dài là Krasnai, quả to trung bình, hình trứng là Makok; quả to là giống Kai Halin. Mùa thu hoạch hồng xiêm ở Thái Lan là từ tháng 9 - 12. (Prasert Anufrunt, 1998).

- Ở Mỹ bang Forida giống hồng xiêm có năng suất cao và sớm có quả là Prolific. Ngoài ra còn có Russel và Brown Sugar.

- Ở Đài Loan hiện nay trồng 3 giống chủ yếu nhập của Indônexia từ năm 1934. Đó là: Manila, Apel và Betawi (Ung thụ Chương, 2000).

IV. ĐẶC TÍNH THỰC VẬT, ĐẶC TÍNH SINH VẬT

1. Rễ

Do nhân giống bằng cành chiết nên bộ rễ hồng xiêm thuộc loại rễ ăn nông: Đại bộ phận tập trung ở tầng đất 0 - 40cm (90 - 92% khối lượng rễ ở hồng xiêm Xuân Đỉnh và Thanh Hà). Độ lan xa của rễ cách gốc khoảng 150 - 250cm nhưng phần lớn tập trung ở khoảng cách 0 - 100cm (80 - 85% tổng khối lượng rễ). Rễ tơ chiếm khoảng 3.5 - 3.7%, rễ dẫn 9.5 - 10.3% và rễ cái chiếm 85 - 87% so với tổng trọng lượng rễ của cây. Độ ăn xa của rễ so với đường kính tán cây có tỷ lệ 1 : 1.2. Sự phân bố và trọng lượng bộ rễ còn tùy thuộc vào giống. Trong giống nghiên cứu thì bộ rễ hồng xiêm Thanh Hà ăn sâu và rộng hơn hồng xiêm Xuân Đỉnh. Đây cũng là điều phù hợp với đặc điểm sinh lý của cây hồng xiêm Thanh Hà có bộ khung tán khoẻ, lá nhiều và năng suất các lứa tuổi đều hơn hồng xiêm Xuân Đỉnh.

2. Thân, tán

Cây hồng xiêm có một thân chính, chiều cao 10 - 15m, chỗ đất tốt có thể cao 20m. Vỏ thân màu

nâu thẫm, dày, sù sì. Tán cây có nhiều dạng tùy theo giống : Hình cầu, mâm xôi, hình tháp. Có giống cành phân tầng rõ.

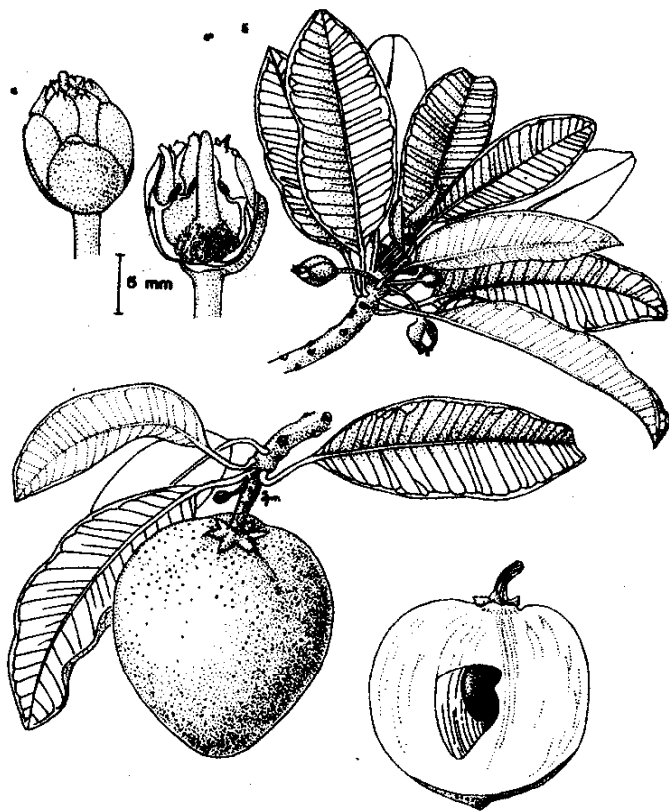
3. Lá

Lá nguyên, dài, dày, bóng, mọc so le và tạo thành chùm ở ngọn các nhánh nhỏ. Lá non màu vàng nâu và xanh đậm khi già. Lá hồng xiêm hầu như xanh quanh năm, thông thường chỉ có các lá già mới rụng. Màu sắc lá, độ lớn của lá, cấu trúc mặt lá và biên lá là những chỉ tiêu giúp phân biệt được các giống trồng trong sản xuất.

Ví dụ, lá hồng xiêm Xuân Đình bầu, mặt lá vênh, mép lá gợn sóng, lá dày và có màu xanh vàng; còn giống hồng xiêm Thanh Hà lá nhỏ, dài, ít vênh, mép lá không gợn sóng, lá mỏng và có màu xanh đậm v.v...

4. Lộc, cành

Trong điều kiện khí hậu ở vùng đồng bằng Bắc Bộ các đợt lộc của hồng xiêm xuất hiện từ cuối tháng 2 cho đến tháng 11. Trong 1 năm có 3 đợt lộc chính. Đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5 (vụ xuân), đợt 2 từ cuối tháng 5 đến tháng 7 (vụ hè), đợt lộc thứ 3 từ giữa tháng 7 đến tháng 11 (vụ thu). Số lượng lộc trên cây nhiều hay ít, thời gian hoàn thành một đợt lộc dài hay ngắn phụ thuộc vào tuổi cây, tình



Hình 1. a. Cành lá, hoa và quả hồng xiêm
b. Quả hồng xiêm cắt dọc

hình dinh dưỡng, số quả có trên cây, thời tiết khí hậu của từng năm. Vườn cây có đủ phân, nước gập vào năm có thời tiết ẩm áp trên cây hầu như quanh năm lúc nào cũng có đợt lộc mới. Trong vụ thu thời gian để hoàn thành một đợt lộc khoảng 19 - 20 ngày.

Căn cứ vào cành có hoa hay không để phân biệt là cành dinh dưỡng hay cành hoa. Nói chung cành dinh dưỡng thường dài và to, còn cành quả thì ngắn.

Cành quả của hồng xiêm mọc trên cành của năm trước, lúc đầu là cành ngắn, độ dài khoảng 3 - 4cm, đường kính 0,4 - 0,8cm. sau đó ở ngọn cành này mọc thêm một cành mới có 4 - 9 nụ hoa. Cũng có trường hợp trên cành ngắn này ở phần gốc trong khoảng 4 - 5cm mọc ra cành quả dài và bé độ dài 13 - 15cm đường kính 0,2 - 0,7cm và sau đó trên ngọn cành quả này mọc thêm một cành có độ dài khoảng 2 - 7cm với 1 - 6 nụ hoa.

5. Nụ, hoa

Hoa hồng xiêm nhỏ, trắng, không mùi, có lông tơ ở 1 mặt ngoài dài 6 - 8 μm . Đường kính khi nở 1,0 - 1,5cm, cuống nhỏ dài 1 - 2cm. Đầu tiên ở nách lá xuất hiện mầm hoa, dần dần lớn lên thành nụ, trên một cành thường có 5 - 15 nụ hoa ở nách lá, sau này nụ nở thành hoa. Hoa mọc tập trung hay đơn độc từ nách lá ở chỗ gần ngọn nhánh. Hoa

có cánh dính liền ở đáy. dạng hình chuông hoặc phình ở đáy. trắng, chia thành 6 thùy. Hoa có 6 tiểu nhị, cao thấp không đều với bao phấn màu vàng nâu. Nhị cái gồm bầu noãn mang vòi nhụy với núm mọc vươn cao hơn hẳn so với nhị đực. Từ khi xuất hiện nụ đến hoa đầu tiên nở mất khoảng 24 - 38 ngày, trung bình 32 - 34 ngày. Trên một chùm hoa, hoa đầu tiên đến hoa cuối cùng nở khoảng 6 - 7 ngày. Thời gian để hoàn thành một đợt hoa trên cây phải mất 35 - 45 ngày. Hoa hồng xiêm nở từ buổi sáng đến trưa, nở rộ lúc 6 - 8 giờ sáng (theo dõi ở vườn quả của trường Đại học Nông nghiệp I với 2 giống hồng xiêm Xuân Đỉnh và Thanh Hà, năm 1989). Còn theo Dương Minh và cộng sự (1993, ở trường Đại học Cần Thơ) thì hoa hồng xiêm bắt đầu nở khoảng 3 giờ chiều và nở hoàn toàn vào 1 giờ trưa hôm sau. Thời điểm thụ phấn từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, nhưng thường vào lúc 10 giờ - 11 giờ 30 phút.

Nalawadi và cộng sự (1977) nghiên cứu sinh lý nở hoa ở 4 giống hồng xiêm Kalipatti, Cricket Ball, Calcuta tròn và Calcuta ôvan ở trường đại học Nông nghiệp Dharwar, Karnataka nhận thấy trong năm có 3 đợt hoa, đợt hoa ra vào tháng 6 nhiều nhất, sau đó đợt hoa tháng 10 và tháng 3 ít hơn. Hoa nở nhiều là vào 4 giờ sáng và nhụy tiếp nhận hạt phấn tối đa trong cùng ngày khi hoa nở. Minhas (1985) cũng nhận thấy hoa nở vào 5 giờ sáng và dính cao là từ 5 giờ đến 7 giờ sáng.